

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

Ông Nguyễn Huỳnh Nguyên Vỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phước Đ, sinh năm 2001 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: ấp M, xã M1, huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 01 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Chí T, sinh năm 1996 tại Vĩnh Long; hộ khẩu thường trú: ấp BL, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn L, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Đặng Thị Đ1; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm G và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20 tháng 01 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: ấp BL, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi của các bị cáo:

Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Chí T là bạn bè quen biết với nhau, đều đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 20-01-2021, Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Chí T đang dừng xe trên lề đường D3 Khu công nghiệp Bàu Bàng thuộc khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương thì có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng tuần tra Đoàn Công an Khu công nghiệp huyện Bàu Bàng tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bên trong quần lót của Đ đang mặc có 04 viên ma túy tổng hợp dạng nén màu cam nhạt đựng trong gói nilon miệng kéo dính. Lực lượng tuần tra đã phối hợp với Đội Kinh tế ma túy Công an huyện Bàu Bàng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội. Qua quá trình làm việc, Nguyễn Phước Đ khai nhận 04 viên dạng nén màu cam nhạt trên mặt có ghi kí hiệu chữ “NO speak” đựng trong gói nilon miệng kéo dính là ma túy tổng hợp (thuốc lắc). Đ và T khai vào khoảng 17 giờ cùng ngày tại quán cà phê Phô Xanh thuộc khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Đ và T được một người tên Việt (không rõ họ tên, địa chỉ) nhờ mua 04 viên ma túy với giá 1.200.000 đồng thì Việt trả cho Đ và T tiền công là 300.000 đồng. Đ liền gọi điện thoại cho một người tên Huy (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua cho Việt 04 viên ma túy với giá 1.200.000 đồng, Huy đồng ý. Khi mua ma túy cho Việt thì Đ và T còn được Huy cho 50.000 đồng đến 100.000 đồng tiền giới thiệu, Đ và T sẽ chia đôi. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 64B2-414.67 chở Đ đi xuống khu vực Khu công nghiệp VISIP thuộc thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để gặp Huy mua ma túy với số tiền là 1.200.000 đồng. Khi mua ma túy, Đ chưa trả tiền cho Huy, Huy nói khi nào giao ma túy xong và nhận tiền từ Việt thì chuyển khoản số tiền trên cho Huy. Sau khi mua ma túy của Huy, Đ cất dấu số ma túy vào trong quần lót đang mặc rồi cùng T đi về huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Trên đường về, Đ có điện thoại cho Việt rồi hẹn giao ma túy cho Việt tại đường D3 Khu công nghiệp Bàu Bàng, thuộc khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Khi đến điểm hẹn, Đ và T bị lực lượng Công an Đoàn Khu công nghiệp tuần tra phát hiện và bắt giữ. Khi bị bắt, Đ mới phát hiện điện thoại di động mình dùng để liên lạc với Việt và Huy bị rớt mất trên đường về huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Đối với Nguyễn Chí T thừa nhận mình biết việc Đ trao đổi với Việt về việc mua ma túy cho Việt. Khi Đ rủ T chở Đ đi mua ma túy cho Việt về Đ sẽ chia đôi tiền công thì T đồng ý. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Chí T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm với Nguyễn Phước Đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Chí T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Chí T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ gồm: 04 viên dạng nén màu cam nhạt trên mặt có ghi kí hiệu chữ “NO speak” thu của Đ; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 64B2-414.67 số máy G3D4E1012054, số khung 1010KY241022 theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20-01-2021.

Trong quá trình điều tra, ngày 02-04-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà S 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 64B2-414.67 theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09-4-2021.

Theo Kết luận giám định số 38/MT-PC09 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7461 gam, loại MDMA.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSNDDBB ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Chí T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Đ mức án: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T mức án: 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có khối lượng 1,7461 gam, loại MDMA.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố, luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Phước Đ: bị cáo đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Chí T: bị cáo đã biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Khu Công nghiệp Bàu Bàng thuộc thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Chí T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy. Số lượng ma túy các bị cáo mua bán trái phép có khối lượng 1,7461 gam, loại MDMA. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Bàu Bàng. Các bị cáo nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đ là người chủ mưu, thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T là người trực tiếp giúp sức thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Chí T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T có mẹ là người có công với cách

mạng là người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: số ma túy có khối lượng 1,7461 gam, loại MDMA là vật chứng cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 64B2-414.67 số máy G3D4E1012054, số khung 1010KY241022 là tài sản hợp pháp của S, bà S giao cho bị cáo T sử dụng và không biết việc bị cáo T sử dụng xe mô tô trên để đi mua bán trái phép ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 64B2-414.67 cho bà S là đúng quy định.

[8] Đối với hành vi của đối tượng tên Việt và đối tượng bán ma túy cho bị cáo Đ, Cơ quan Công an huyện Bàu Bàng đang xác định lai lịch, nhân thân tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Phước Đ, Nguyễn Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 2 Điều 260, khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Chí T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Đ: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 01 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có khối lượng 1,7461 gam, loại MDMA trong 01 bì thư được niêm phong ghi số 38/PC09, có dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Nguyễn Phước Đ, Nguyễn Chí T (người chứng kiến), Đoàn Nguyễn Thiện Quang (cán bộ giám định), Trịnh Lê Duy Quý (cán bộ giao mẫu) (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 18 tháng 5 năm 2021).

Về án phí: các bị cáo Nguyễn Phước Đ và Nguyễn Chí T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Dũng